



**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ
(Việt Nam)**

**Báo cáo tài chính tóm tắt cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020**

(lập cho mục đích tuân thủ quy định về báo cáo tài chính
của Thông tư số 30/2019/TT-BTC
ngày 28 tháng 5 năm 2019
của Bộ Tài chính)





KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Phạm Hưng Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Kính gửi Hội đồng Thành Viên
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)**

Báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) (“Ngân hàng”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính (đầy đủ) và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính (đầy đủ) của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm kết thúc cùng ngày theo các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định về báo cáo tài chính của Thông tư số 30/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-02-00190-21-2



Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số N.3782-2017-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2019-007-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
 Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
 Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt tại quỹ	-	23.058
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	290.001	257.172
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	31.110.154	18.310.930
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	30.578.473	17.617.431
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	531.681	693.499
IV	Chứng khoán kinh doanh	256.511	165.612
1	Chứng khoán kinh doanh	256.511	165.612
VI	Cho vay khách hàng	7.197.608	8.909.545
1	Cho vay khách hàng	7.246.105	8.983.757
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(48.497)	(74.212)
VII	Hoạt động mua nợ	77.241	199.832
1	Mua nợ	78.262	201.734
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(1.021)	(1.902)
VIII	Chứng khoán đầu tư	3.138.397	1.976.135
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	3.138.397	1.976.135
X	Tài sản cố định	28.120	23.195
1	Tài sản cố định hữu hình	28.120	23.195
a	Nguyên giá	89.794	107.886
b	Hao mòn tài sản cố định	(61.674)	(84.691)
3	Tài sản cố định vô hình	-	-
a	Nguyên giá	5.724	5.724
b	Hao mòn tài sản cố định	(5.724)	(5.724)
XII	Tài sản Có khác	641.792	502.744
1	Các khoản phải thu	526.956	338.387
2	Các khoản lãi, phí phải thu	101.221	153.970
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	4.497	4.908
4	Tài sản Có khác	9.118	5.479
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	42.739.824	30.368.223

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
 Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
 Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	8.860.701	6.449.376
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	8.860.701	6.449.376
III	Tiền gửi của khách hàng	28.805.088	18.775.342
VII	Các khoản nợ khác	90.292	155.093
1	Các khoản lãi, phí phải trả	7.850	27.457
3	Các khoản phải trả và nợ khác	82.442	127.636
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	37.756.081	25.379.811
VIII	Vốn chủ sở hữu	4.983.743	4.988.412
1	Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	630.972	584.053
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	114.247	114.247
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1.238.524	1.290.112
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.983.743	4.988.412
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	42.739.824	30.368.223
		31/12/2020 Triệu VND	31/12/2019 Triệu VND
	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
2	Cam kết giao dịch hối đoái		
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	63.827.127	126.755.332
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	75.433.164	126.689.752
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	938.410	1.015.012
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	860.896	1.519.923
5	Bảo lãnh khác	604.469	1.040.417

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West
Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
 Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
 Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT	Chỉ tiêu	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	656.315	1.070.490
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(181.575)	(440.605)
I	Thu nhập lãi thuần	474.740	629.885
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	52.734	77.346
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(18.024)	(23.624)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	34.710	53.722
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	242.820	247.345
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	55.671	22.117
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	24.538
5	Thu nhập từ hoạt động khác	96.278	34.248
6	Chi phí hoạt động khác	(379)	(23)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	95.899	34.225
VIII	Chi phí hoạt động	(539.083)	(548.472)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	364.757	463.360
X	Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	26.596	3.786
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	391.353	467.146
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(78.149)	(77.456)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(411)	(16.205)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(78.560)	(93.661)
XI	Lợi nhuận sau thuế	312.793	373.485

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Phương Lân
 Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
 Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West
 Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
 Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
 Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (Phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	709.064	1.093.954
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(201.182)	(454.081)
03	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	34.710	53.722
04	Chênh lệch số tiền thực thu và thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	298.491	294.000
05	Thu nhập khác thuần nhận được	96.267	34.144
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(526.975)	(550.725)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(96.462)	(67.866)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	313.913	403.148
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>			
09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	1.320.566	(1.388.210)
10	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(1.253.161)	(29.473)
12	Giảm các khoản cho vay khách hàng	1.737.652	5.089.977
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(68.326)	96.738
<i>Những thay đổi về nợ hoạt động</i>			
16	Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác	2.411.325	(3.076.004)
17	Tăng các khoản tiền gửi của khách hàng	10.029.746	2.248.310
21	(Giảm)/tăng khác về nợ hoạt động	(27.291)	13.875
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	14.464.424	3.358.361
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	Mua sắm tài sản cố định	(17.474)	(5.739)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	73	81
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(17.401)	(5.658)

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
 Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
 Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	2020 Triệu VND	2019 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
04	Lợi nhuận đã chia	(317.462)	(164.314)
III	Lưu chuyển từ hoạt động tài chính	(317.462)	(164.314)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	14.129.561	3.188.389
V	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm	16.738.913	13.550.524
VI	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm	30.868.474	16.738.913

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Phương Lâm
 Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
 Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West
 Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản
tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
	Triệu VND/%	Triệu VND/%
Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
Tổng tài sản có	42.739.824	30.368.223
Tỷ lệ an toàn vốn (a)	15,97%	21,99%
Nợ quá hạn (b)	-	-
Nợ khó đòi (c)	-	-
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ (d)	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (d)	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh (e)	0,00%	0,00%
Doanh số huy động tiền gửi (f)	28.805.088	18.775.342
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (g)	37,32%	27,22%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (h)		
- Việt Nam Đồng	170,07%	Dòng tiền vào > Dòng tiền ra
- Các loại ngoại tệ khác	Dòng tiền vào > Dòng tiền ra	Dòng tiền vào > Dòng tiền ra
	2020	2019
	Triệu VND/%	Triệu VND/%
Doanh số cho vay khách hàng (i)	28.651.003	32.768.778
Doanh số thu nợ khách hàng (j)	30.512.127	38.020.551
Hệ số sử dụng vốn năm (ROE) (k)	6,27%	7,65%

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Người lập:



Nguyễn Phương Lân
Kế toán trưởng

Người soát xét:



Ngô Thị Hà
Giám đốc Khối Tài chính

Người phê duyệt:



Jodi Maree West
Tổng Giám đốc

